TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 197/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01/3/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án dân sự thụ lý số 356/2015/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2015 về việc: "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1929

Địa chỉ: Số U (số cũ E) Đường K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 014735 quyển số 17TP/CC-SCC/GUQ ngày 19/11/2015 tại Văn phòng Công chứng Q.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lương Văn Th – Công ty luật V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Cao Mỹ P, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng S, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 25245 quyển số 11 ngày 12/11/2015 tại Phòng Công chứng số V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trương Thị H – Văn phòng Luật sư Trương Thị H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Cao Thị H1, sinh năm 1948

Địa chỉ: Số U (số cũ E) Đường K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 014736 quyển số 17TP/CC-SCC/GUQ ngày 19/11/2015 tại Văn phòng Công chứng Q

2/ Ông Cao Phương T, sinh năm 1950

Địa chỉ: 5709 Red Narrows. Dr West Jordan UT. 84081 USA

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 14/01/2016 tại Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại San Francisco.

3/ Bà Cao Mỹ D, sinh năm 1953

Địa chỉ: 3172 Oakbridge Dr.Sanjose CA. 95121 USA

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 07/12/2015 tại Tổng Lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại San Francisco.

4/ Bà Cao Mỹ D1, sinh năm 1958

Địa chỉ: 911 De La Fuente.St Montery Park CA. 92754 USA

5/ Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Cao Mỹ C, sinh năm 1962

Địa chỉ: 1567 Hawthrne Dr.Losbanos CA. 93635 USA

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 07/12/2015 tại Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại San Francisco.

7/ Ông Cao Phương Ng, sinh năm 1964

Địa chỉ: 5944 Birch Canyon Drive West Jordan UT 84081 USA

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 08/01/2016 tại Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại San Francisco.

8/ Ông Cao Phương N, sinh năm 1969

Địa chỉ: 737 De La Fuente.St Monterey Park CA. 91754 USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số Y đường Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 023592 quyển số 4TP/CC-SCC/GUQ ngày 30/11/2015 tại Văn phòng Công chứng T

9/ Ông Lê Hùng S, sinh năm 1958

10/ Ông Lê Cao Phước Th1, sinh năm 1990

11/ Bà Đặng Thị Thùy L1, sinh năm 1989

12/ Bà Lê Cao Mỹ Ph, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Số Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

13/ Công ty TNHH P

Địa chỉ trụ sở: 154/30/25 đường Phạm Văn Hai, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ chi nhánh: Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hùng S.

14/ Văn phòng Công chứng B

Địa chỉ: Số 97-99-101 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

15/ Bà Trần Thị Diễm Ch, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số U (số cũ E) Đường K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

16/ Công ty TNHH H

Địa chỉ: Số U (số cũ E) Đường K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Diễm Ch.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Cao Văn H1 để lại là ½ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Z đường G, Phường 3,

Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và số U (số cũ E) Đường K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đương sự thống nhất giá trị của mỗi kỷ phần thừa kế đối với 02 (hai) di sản trên là 3.200.000.000 (ba tỷ hai trăm triệu) đồng.

- Các đương sự thống nhất nguyên đơn giao cho bị đơn số tiền 6.000.000.000 (sáu tỷ) đồng bao gồm: 01 (một) kỷ phần thừa kế mà bà Cao Mỹ P được hưởng từ di sản của ông H1 và phần bà P được hưởng từ việc bảo quản di sản thừa kế là nhà đất tại địa chỉ Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn có nghĩa vụ bàn giao lại căn nhà số Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cho nguyên đơn quản lý, sử dụng. Việc giao nhận nhà và tiền thực hiện vào lúc 14 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại địa chỉ Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH P chấm dứt kinh doanh tại địa chỉ số Z đường G, Phường 3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2019.

- Đối với kỷ phần thừa kế của bà Cao Mỹ D1 được hưởng là 3.200.000.000 (ba tỷ hai trăm triệu) đồng sẽ giao cho bà Cao Mỹ L quản lý và bà L có trách nhiệm giao lại cho bà D1 khi bà D1 có yêu cầu.

- Đối với các đồng thừa kế khác: Cao Thị H1, sinh năm 1948; Cao Phương T, sinh năm 1950; Cao Mỹ D, sinh năm 1953; Cao Mỹ C, sinh năm 1962; Cao Mỹ L, sinh năm 1961; Cao Phương Ng, sinh năm 1964; Cao Phương N, sinh năm 1969 mỗi người được hưởng là 3.200.000.000 (ba tỷ hai trăm triệu) đồng sẽ giao cho bà Lê Thị X quản lý và bà X có trách nhiệm giao lại cho các đồng thừa kế khi có yêu cầu.

- Các đương sự thống nhất hủy Di chúc ngày 01/02/2010 của ông Cao Văn H1 và bà Lê Thị X tại Văn phòng Công chứng B.

- Bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, các đương sự đồng ý việc rút toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị X và bà Cao Thị H1 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Lê Thị X và bà Cao Thị H1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.250.000 (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2010/09840 ngày 27/10/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn trả cho bà Cao Mỹ P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.500.000 (năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0048459 ngày 25/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

+ Bà Cao Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng.

+ Các ông bà Cao Phương T, Cao Mỹ D, Cao Mỹ C, Cao Mỹ L, Cao Phương Ng, Cao Phương N và Cao Mỹ D1 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (Yến/20).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thảo